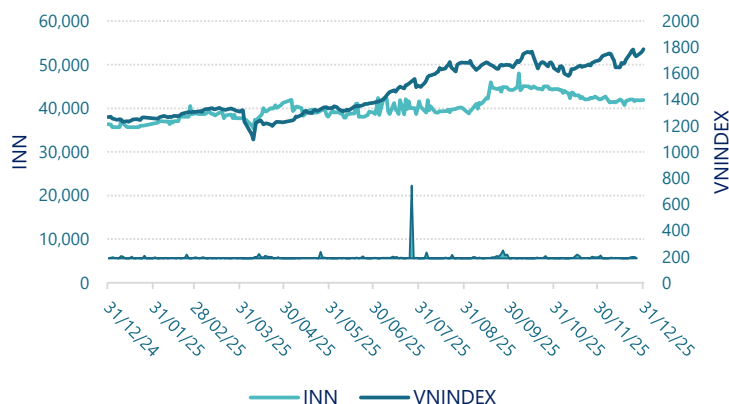


CTCP Bao bì và In Nông nghiệp (HNX: INN)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	41,900
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	48,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	35,426
SL cổ phiếu LH	27,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,485
% sở hữu nước ngoài	3.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,131
P/E	8.9
EPS	4,694

DT thuần

Q4/25

580

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 122 | 26.6%

YoY: ▲ 13.0 | 2.3%

LN sau thuế

Q4/25

37.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 4.50 | 13.9%

YoY: ▲ 1.40 | 4.0%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

8.4%

+/- YoY: ▲ 0.6%

DT thuần

2025

1,804

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 37.0 | 2.1%

LN sau thuế

2025

127

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.0 | 11.2%

ROE

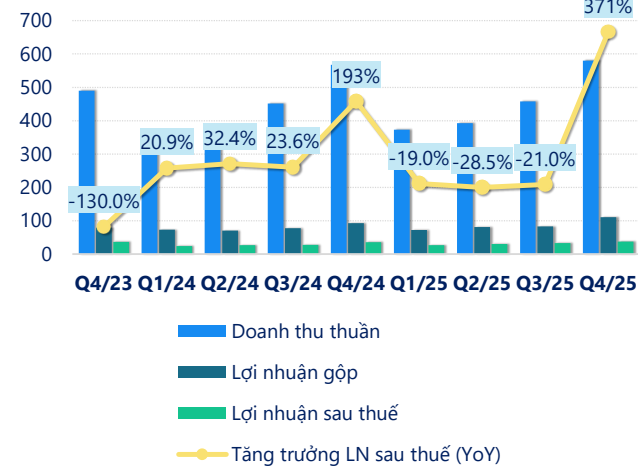
2025

16.2%

+/- YoY: ▼ 0.3%

tỷ VNĐ

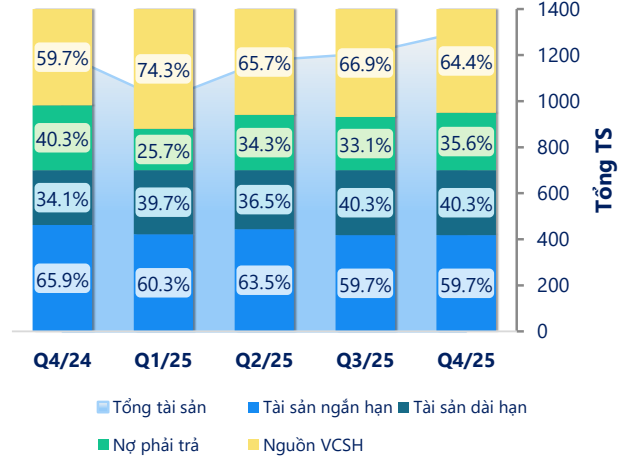
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

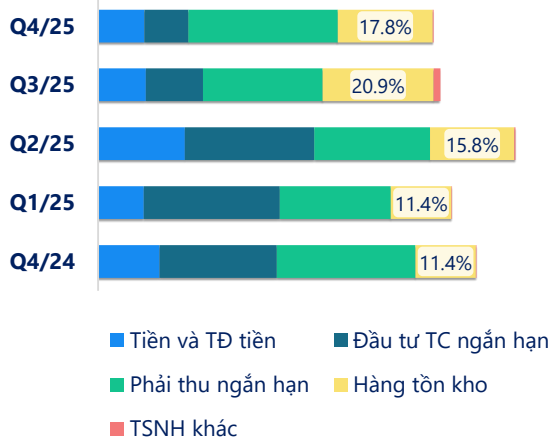
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



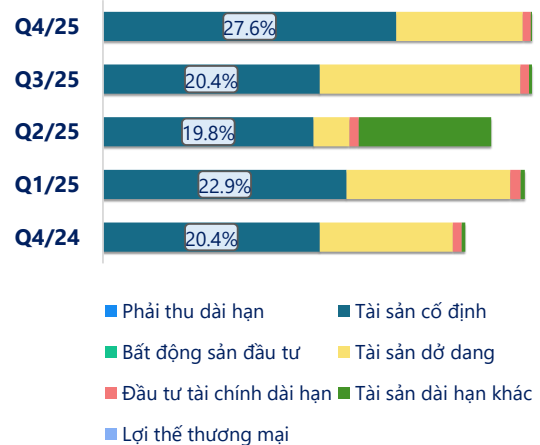
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

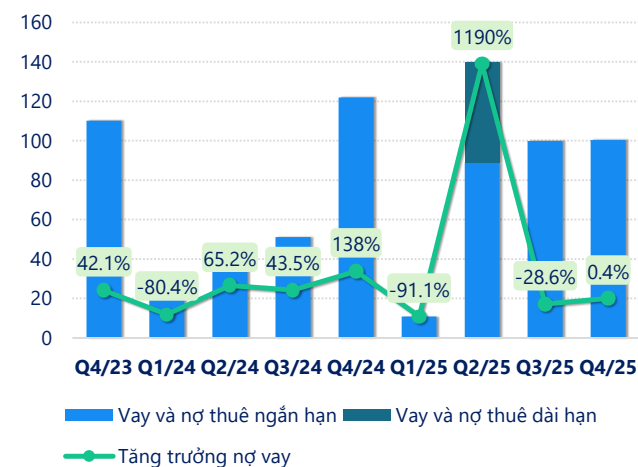
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

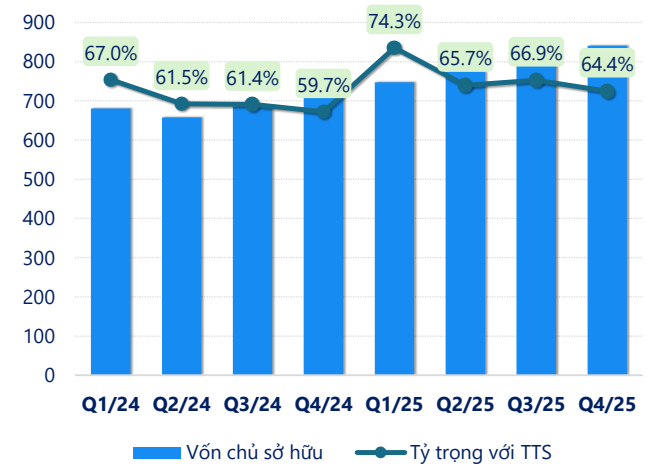
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

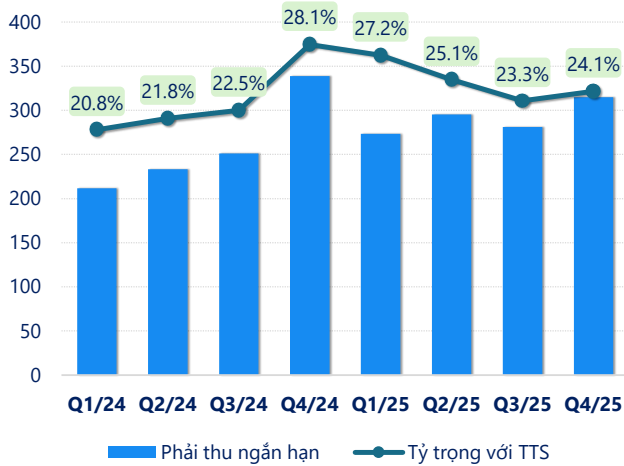
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



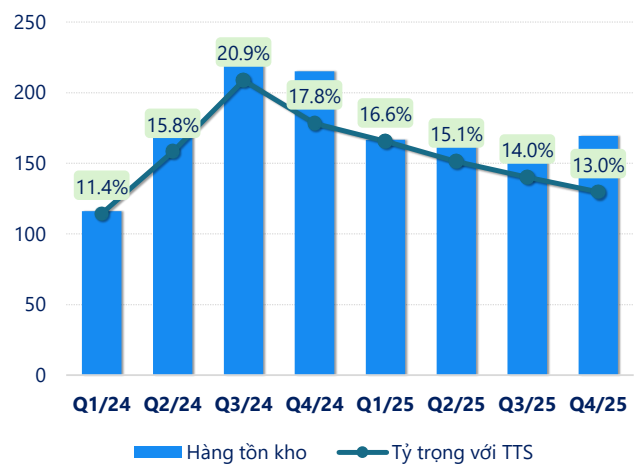
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


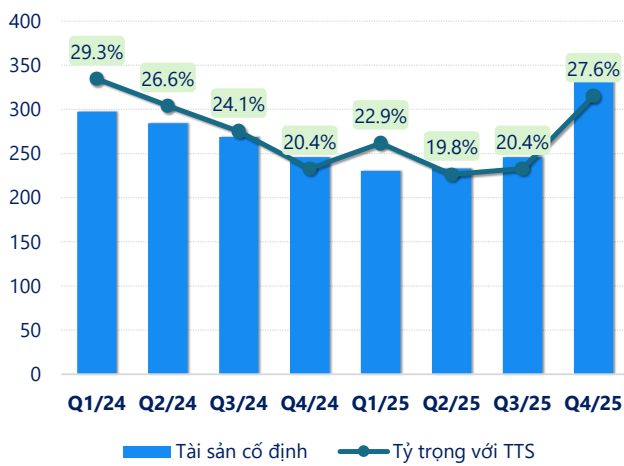
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


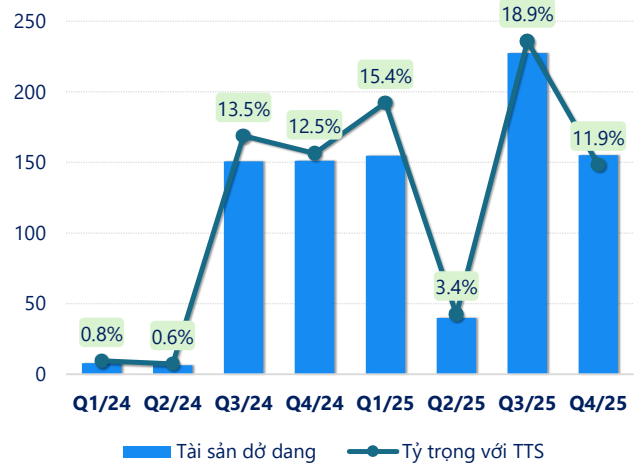
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

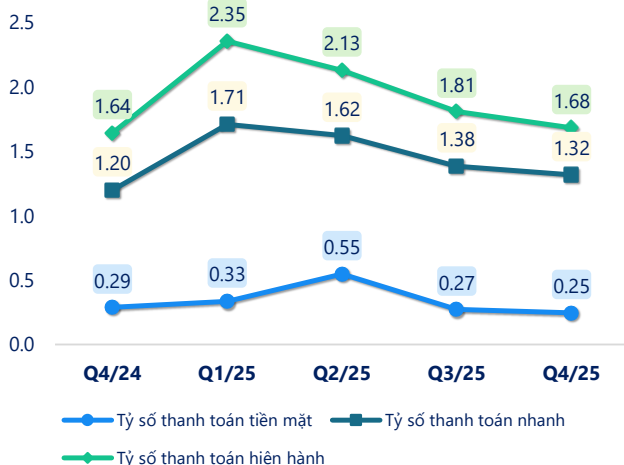
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

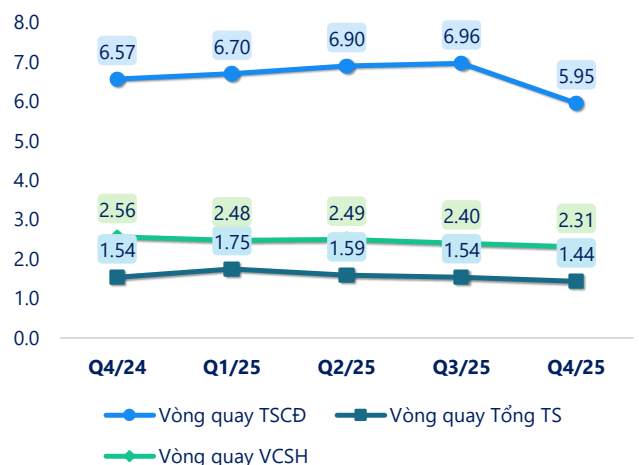
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	1,207	1,006	1,177	1,206	1,305
Tài sản ngắn hạn	796	607	747	720	779
Tiền và tương đương tiền	139	86.3	192	108	114
Đầu tư tài chính ngắn hạn	100	80.0	80.0	160	180
Phải thu ngắn hạn	339	273	295	281	315
Hàng tồn kho	215	167	178	169	169
Tài sản ngắn hạn khác	2.09	0.67	1.51	1.36	0.78
Tài sản dài hạn	411	399	430	487	527
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	246	230	233	246	360
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	151	155	39.9	228	155
Đầu tư tài chính dài hạn	10.0	10.0	10.0	10.0	10.0
Tài sản dài hạn khác	4.00	4.01	147	3.29	1.56
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	486	259	403	399	465
Nợ ngắn hạn	485	258	351	398	463
Vay và nợ thuê ngắn hạn	122	10.8	89.1	99.9	100
Phải trả người bán ngắn hạn	131	113	105	117	140
Nợ dài hạn	1.28	1.28	52.1	1.28	1.28
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	50.8	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	721	747	774	807	841
Vốn chủ sở hữu	721	747	774	807	841
Vốn điều lệ	180	180	180	180	270
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)